



Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học: Hệ thống thông tin nhà đất (909311) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp CD07CQ (Nhóm Thi) - Tổ 001 - Đợt 1
Ngày Thi: 07/12/09 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07333002	ĐẶNG TUẤN ANH	16/07/88			7	ba	
2	07333003	TRƯƠNG PHƯỚC THIÊN AN	04/07/89			6	sáu	
3	07333006	LƯU KIM BÌNH	28/01/87			7	ba	
4	07333007	NGUYỄN THỊ NHÃ BÌNH	18/07/88			8	tám	
5	07333015	NGUYỄN VĂN CHỌN	02/02/89			6	sáu	
6	07333017	NGUYỄN THANH CHỨC	27/09/87			7	ba	
7	07333018	HỒ PHÚC CÔNG	11/02/89			8	tám	
8	07333020	ĐỖ CÔNG DANH	09/11/88			7	ba	
9	07333021	TRẦN HẠNH DIỆU	06/04/88			9	chín	
10	07333023	CẦN KIM DŨNG	05/10/89			8	tám	
11	07333024	HUỲNH THANH DŨNG	25/04/89			6	sáu	
12	07333027	TỪ NGỌC DUY	04/01/87			6	sáu	
13	07333030	NGUYỄN NGỌC DUYÊN	30/12/88			5	năm	
14	07333033	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	07/07/89			6	sáu	
15	07333035	NGUYỄN HẢI ĐƯỜNG	22/07/88					Vắng
16	07333036	TẠ VĂN ĐƯỜNG	04/05/89			6	sáu	
17	07333037	TRẦN THỊ NGỌC GIÀU	01/10/89			7	ba	
18	07333043	HOÀNG VIỆT HÀ	15/12/88			7	ba	
19	07333041	TÀI NGỌC HÀ	04/05/88			8	tám	
20	07333214	LÊ VŨ HẢI	10/11/88			6	sáu	
21	07333047	DƯƠNG THỊ HẠNH	20/10/87			7	ba	
22	07333045	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	06/09/89			7	ba	
23	07333050	PHAN THỊ THU HẠNH	08/05/89			7	ba	
24	07333052	LÊ PHƯỚC HIỀN	07/05/89			7	ba	
25	07333056	NGUYỄN HIẾU HÒA	02/01/89			8	tám	
26	07333057	HUỲNH NGỌC HOÀI	01/01/88			7	ba	
27	07333059	NGÔ THỊ HUỆ	30/09/88			8	tám	
28	07333066	DƯƠNG NHỰT HUY	06/03/89			7	ba	
29	07333068	TRẦN NGUYỄN HẠ HUYỀN	06/01/88			7	ba	
30	07333070	PHẠM THỊ HƯƠNG	25/02/89			7	ba	
31	07333073	PHAN VĂN KHÔI	28/10/88			7	ba	
32	07333074	BÙI DUY KHƯƠNG	15/09/89			7	ba	

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học
Nhóm Thi

Hệ thống thông tin nhà đất (909311) - Số Tín Chỉ: 3
Lớp CD07CQ (Nhóm Thi)
) - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
33	07333076	NGUYỄN THỊ LAN	17/02/87		<i>[Signature]</i>	6	Sau	
34	07333077	PHẠM THỊ LAN	14/11/88		<i>[Signature]</i>	7	Đạt	
35	07333216	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	28/08/89		<i>[Signature]</i>	8	Tám	
36	07333100	VŨ THỊ MAI	27/09/88		<i>[Signature]</i>	7	Đạt	
37	07333146	NGUYỄN TẤN TÀI	23/02/89		<i>[Signature]</i>	5	Năm	
38	07333150	ĐINH VĂN TÂN	05/07/88		<i>[Signature]</i>	5	Năm	
39	07333165	NGUYỄN HỮU THUẬN	02/07/89		<i>[Signature]</i>	7	Đạt	

Trang 2

Tổng số sinh viên dự thi: _____ Số bài thi: _____ Số tờ: _____

Số sinh viên đạt: _____; Không đạt: _____

Kỳ thi ngày 14 Tháng 12 Năm 2019

Cán Bộ Coi Thi 1 *[Signature]*
Tr. T. Hồng Hạnh

Cán Bộ Coi Thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của Bộ Môn _____ Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 *[Signature]*
Ng. Đức Lộc

[Signature]
Võ Thet Huyên

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú



Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học
Nhóm Thi
Ngày Thi

Hệ thống thông tin nhà đất (909311) - Số Tín Chỉ: 3
Lớp CD07CQ (Nhóm Thi) - Tổ 002 - Đợt 1
07/12/09 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD202

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07333078	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LANH	18/07/88			8	tám	
2	07333079	VÕ THÀNH TRÚC LÂM	22/09/89			6	sáu	
3	07333083	DƯƠNG THỊ LIÊM	13/12/88			8	tám	
4	07333086	TRẦN THỊ TRÚC LIÊN	28/06/88			X	bảy	
5	07333089	ĐÌNH THỊ THÙY LINH	04/11/89			8	tám	
6	07333090	LÊ THỊ TỔ LINH	25/11/88			9	chín	
7	07333094	DƯƠNG THỊ LOAN	05/05/89			6	sáu	
8	07333092	TRƯƠNG THỊ HỒNG LOAN	04/02/87			5	năm	
9	07333098	NGUYỄN THỊ MAI	26/09/89			8	tám	
10	07333099	TRỊNH THỊ MAI	15/02/88			X	bảy	
11	07333104	LÊ HUỲNH HIỀN MY	24/09/89			9	chín	
12	07333107	MAI THỊ NGA	18/08/89			X	bảy	
13	07333106	NGUYỄN THỊ NGỌC NGA	07/02/87			5	năm	
14	07333110	NGUYỄN THỊ THU NGỌC	02/09/88			X	bảy	
15	07333111	TRẦN THỊ THANH NGUYỄN	01/05/87			8	tám	
16	06119021	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	20/10/88			X	bảy	
17	07333114	VÕ VĂN TẤN NHẬT	06/05/89			X	bảy	
18	07333115	MAI ĐÌNH NHU	19/11/87			X	bảy	
19	07333116	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	/04/88			X	bảy	
20	07333117	TRƯƠNG THỊ CẨM NHUNG	11/04/89			6	sáu	
21	07333120	NGUYỄN THỊ THANH NỮ	30/12/88			6	sáu	
22	07333121	DƯƠNG NỮ KIỀU OANH	01/06/89			6	sáu	
23	07333123	ĐOÀN DUY PHONG	23/04/89			X	bảy	
24	07333124	TRẦN TẤN PHÚC	14/08/88			X	bảy	
25	07333130	LÊ THỊ MAI PHƯƠNG	25/09/88			X	bảy	
26	07333128	NGUYỄN ANH PHƯƠNG	10/05/88			8	tám	
27	07333131	NGUYỄN TRẦN TRÚC PHƯƠNG	23/10/88			6	sáu	
28	07333132	NGUYỄN VĂN QUANG	10/04/88			8	tám	
29	07333134	ĐỖ TƯỜNG QUÂN	16/02/88			8	tám	
30	07333136	ĐÀU VIỆT QUỐC	08/08/88			X	bảy	
31	07333135	NGUYỄN ANH QUỐC	17/11/88			X	bảy	
32	07333137	NGUYỄN THỊ QUYÊN	01/06/88			8	tám	

Trang 1

Cán bộ coi thi gạch tên sinh viên vắng thi và ghi "Vắng" vào cột ghi chú



Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 1 - Năm Học 09-10

Môn Học
Nhóm Thi
Ngày Thi

Hệ thống thông tin nhà đất (909311) - Số Tín Chỉ: 3
Lớp CD07CQ (Nhóm Thi) - Tổ 003 - Đợt 1
07/12/09 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD203

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ	Ghi Chú
1	07333138	NGUYỄN THỊ TÚ	QUYỀN	05/07/89		7	baq	
2	07333139	NGUYỄN THẾ	QUYỀN	04/01/88		7	baq	
3	07333141	NGUYỄN LÊ	SƠN	20/11/89		8	taq	
4	07333147	LÊ TẤT	TÀI	04/08/88		7	baq	
5	07333145	NGUYỄN PHUỐC	TÀI	10/01/88		7	baq	
6	07333148	ĐẶNG HOÀI	TÂM	12/12/88		7	baq	
7	07333149	PHẠM THANH	TÂM	/ /88		8	taq	
8	07333156	LÊ VĂN	THẢO	20/12/88		6	sah	
9	07333154	VƯƠNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	21/12/89		8	taq	
10	07333160	TRẦN THỊ	THÔNG	12/09/87		7	baq	
11	07333164	LÊ THỊ XUÂN	THU	30/04/89		7	baq	
12	07333167	NGUYỄN THỊ HỒNG	THỦY	16/09/89		8	taq	
13	07333170	NGUYỄN THỊ	THÚY	22/06/89		6	sah	
14	07333169	NGUYỄN THỊ HỒNG	THÚY	10/01/89		7	baq	
15	07333173	TRẦN BẢO DUY	THƯƠNG	05/09/89		9	taq	
16	07333174	CẨM BÁ	THƯƠNG	07/07/88		6	sah	
17	07333179	LÃ THU	TRANG	25/08/88		7	baq	
18	07333215	LÊ THỊ YẾN	TRANG	23/10/88		7	baq	
19	07333183	NGUYỄN NHẬT	TRẦN	01/04/89		6	sah	
20	07333184	ĐẶNG THỊ	TREO	07/07/88		7	baq	
21	07333186	HOÀNG VĂN	TRÍ	01/01/89		7	baq	
22	07333187	NGUYỄN HOÀI	TRÌNH	07/10/89		7	baq	
23	07333188	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	13/05/87		6	sah	
24	07333189	HUỲNH NGỌC	TRỰC	10/07/87		8	taq	
25	07333191	LÊ CẨM	TÚ	01/04/88		6	sah	
26	07333193	NGUYỄN THANH	TÙNG	09/01/89		7	baq	
27	07333194	TRẦN THỊ BÍCH	TUYỀN	02/03/88		8	taq	
28	06333175	TRẦN THỊ THANH	TUYẾT	02/02/88		8	taq	
29	07333200	TRƯƠNG LÊ TỔ	UYÊN	08/09/88		7	baq	
30	07333210	NGUYỄN THUY MỘNG	VY	06/10/88		7	baq	
31	07333211	BÙI THỊ NGỌC	XUÂN	11/10/89		8	taq	

Trang 1